TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc+**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Long Hạc

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yến Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026; Thông báo dời ngày xét xử ngày 30/3/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thúy N**, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ H, KP4, phường B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: I N, phường B, tỉnh Đồng Nai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1989
Địa chỉ: A Ấp B, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy N trình bày:

Năm 2013, bà và ông Lê Văn H tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ nên bà và ông H đã nhiều lần tạo điều kiện để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng kết quả không thành. Hiện tại, bà và ông H đã không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của đối phương. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung, bà và ông H có 01 con chung cháu Lê Hùng T

(sinh ngày 25/10/2013) hiện đang sinh sống cùng bà. Bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn H vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn có cư trú tại phường N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà Huỳnh Thị Thúy N và ông Lê Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường V cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 ngày 12/4/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn cho thấy sau khi kết hôn, giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và hiện đã chấm dứt việc chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và kiên quyết yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông H đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Lê Hùng T *(sinh ngày 25/10/2013)* và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy ông H vắng mặt không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; cháu T hiện đang sinh sống cùng bà N và có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của con chung cần giao cháu

T cho bà N nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Do bị đơn ông Lê Văn H chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Huỳnh Thị Thúy N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thúy N được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Hùng T *(sinh ngày 25/10/2013)* cho bà Huỳnh Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lê Văn H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thúy N xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do bị đơn ông Lê Văn H chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003592 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường Vĩnh Nguyên
nay là UBND Phường Nha Trang
(Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐ-SCBSBA	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do có sự sai sót khi đánh máy trong Bản án số 36/2026/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn"* giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thúy N**, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ H, KP4, phường B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: I N, phường B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1989
Địa chỉ: A Ấp B, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 36/2026/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa như sau:

Tại dòng thứ 3 từ trên xuống, trang số 1 của Bản án đã ghi:
"Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:
"Bản án số: **36**/2026/HNGĐ-ST"

Nơi nhận: - TAND tỉnh Khánh Hòa; - VKSND tỉnh Khánh Hoà; - VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa; - UBND phường Vĩnh Nguyên nay là UBND Phường Nha Trang *(Nơi đăng ký kết hôn)*; - THADS tỉnh Khánh Hòa; - Các đương sự; - Lưu án văn, hồ sơ.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Ngọc Bảo Trâm**